|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2023* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA …. KỲ HỌP THỨ ….**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ,

*Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày….tháng …. Năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2023 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Đồng Nai.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả.

b) Chỉ hỗ trợ đối với các nội dung chưa nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác của Nhà nước.

c) Một nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn một chính sách hỗ trợ; trong cùng một thời điểm, nếu tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau, thì chỉ được lựa chọn 01 (một) mức có lợi nhất.

d) Tổ chức, cá nhân được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân có cơ sở vật chất đảm bảo và năng lực tổ chức tiếp nhận hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển; Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số; Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao.

b) Tổ chức, cá nhân phải có cam kết bố trí kinh phí đối ứng, cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích khi triển khai thực hiện hỗ trợ và cam kết ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu.

Điều 3. Nội dung và định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

a) Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thử nghiệm, khảo nghiệm để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất;

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí (gọi tắt Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN) và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện đặt hàng nghiên cứu phát triển; thuê chuyên gia và các tổ chức khác có liên quan nhằm tạo ra công nghệ, sản phẩm, hàng hóa mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số.

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số trong tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 50% chi phí mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án; Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án. Hỗ trợ 100% mức chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

c) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao

a) Hỗ trợ kinh phí doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

c) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Kế toán và các Luật, văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa … Kỳ họp thứ … thông qua ngày …. tháng …. năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày… ….tháng … năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội (A+B);  - Văn phòng Chính phủ (A+B);  - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Bộ Tài chính;  - Cục Kiểm tra VB. QPPL – Bộ Tư pháp;  - Bí thư Tỉnh ủy;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;  - Các Sở, ban, ngành;  - VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;  - Lưu: VT, P.CTHĐ. |  |

**Phụ lục 1**

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2023-2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..…../2023/NQ-HĐND ngày …tháng ….năm …. của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chỉ tiêu** | **2023** | **2024** | **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |
| 1 | Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Đơn vị | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 2 | Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển | Đơn vị | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số | Đơn vị | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 4 | Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao | Đơn vị | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |

**Phụ lục 2**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2023-2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..…../2023/NQ-HĐND ngày ….tháng ...năm … của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai)*

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toán kinh phí** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **2023** | **2024** | **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |  |
| 1 | Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 |  |
| 2 | Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 |  |
| 3 | Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 |  |
| 4 | Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 |  |
|  | **TỔNG** | **10.000** | **10.000** | **10.000** | **10.000** | **10.000** | **10.000** | **10.000** | **10.000** |  |
|  | **TỔNG**  (Từ năm 2023 - 2030) | **80.000**  *(Tám mươi tỷ đồng)* | | | | | | | |  |